

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

*Người đại diện hợp pháp của người bị kiện:* Ông Hồ Ngọc C – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P là người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P (Văn bản ủy quyền số 17/GUQ-UBND ngày 26/10/2021) Có đơn xin xét xử vắng mặt;

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định;

*Người đại diện hợp pháp của người bị kiện:* Ông Nguyễn Tuấn T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định. Có đơn xin xét xử vắng mặt;

2. Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định;

*Người đại diện hợp pháp của người bị kiện:* Ông Hồ Ngọc C – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P là người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P (Văn bản ủy quyền số 17/GUQ-UBND ngày 26/10/2021) (Vắng mặt)

3. Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định;

*Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Thái Bình M – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M là người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M (Vắng mặt)

4. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện P, tỉnh Bình Định;

*Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Hữu N – Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện P là người đại diện theo ủy quyền của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện P (Văn bản số 02/GUQ-BQL ngày 12/12/2021) (vắng mặt)

5. Bà Hà Thị ; cư trú tại: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện bà Hà Thị A và bà Hà Thị T thống nhất trình bày:*

Các bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 2839/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (viết tắt là Quyết định số 2839) và hủy Quyết định số 9179/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P (viết tắt là Quyết định số 9179).

Cha mẹ các bà là ông Hà B (chết năm 1974) và bà Thái Thị L (chết năm 2019) có 07 người con: Hà S, Hà L, Hà Thị A, Hà Thị T, Hà Thị B và 02 người con chết nhỏ vô danh, không có tên. Các ông Hà S và Hà L chết năm 16 tuổi không có vợ, con. Hiện nay, còn sống là các bà Hà Thị A, Hà Thị T, Hà Thị B và bà B cư trú tại: Thôn V, xã M, huyện P.

Thửa đất các bà khởi kiện đòi lại là thửa đất số 306, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.808m<sup>2</sup> tại xã M, huyện P (nay là thửa đất số 70, tờ bản đồ số 39, diện tích 1.505m<sup>2</sup>). Thửa đất trên có nguồn gốc là của ông bà canh tác từ trước năm 1975, có giấy Trung kỳ Chánh phủ để chứng minh nguồn gốc; sau năm 1975, mẹ bà và các con tiếp tục canh tác cho đến nay. Hiện nay, trên đất còn 03 ngôi mộ của ông cố và ông nội của các bà; một số cây như điều, me tây, củ mỳ, ngâu. Trước đây (các bà không nhớ chính xác thời gian nào) có ông Đỗ Tiến L (hiện đã chết) xuống gặt mẹ của các bà mượn đất làm trường mẫu giáo và mẹ của các bà đồng ý cho mượn đất để xây dựng trường mẫu giáo; việc mượn đất chỉ nói miệng, không có giấy tờ. Hiện nay, trường mẫu giáo đã xuống cấp, Nhà nước lấy đất làm khu dân cư bán đất cho người khác là vô lý vì khi mẹ của các bà còn sống cho đến lúc trước khi chết, địa phương không ai đề cập gì đến việc lấy đất bán cho người khác. Qua 04 đời Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, huyện P (viết tắt là Chủ tịch UBND xã M) trước đó không có ai nói bán đất; đến khi ông Nguyễn Hữu K lên làm Chủ tịch UBND xã M thì có nói với gia đình các bà là nếu mẹ của các bà chết thì dễ bán, dễ làm. Đất này là đất của dòng họ, các bà canh tác để thờ cúng ông bà, trên đất có mồ mã của ông bà, hàng năm gia đình đều đến giải mã; có bà con làng xóm chứng kiến và làm chứng cho các bà. Vào năm 2020, do xe chở cây cảnh chạy ngang đám mồ mã của gia đình nên các bà có xây hàng rào kẽm gai, trụ bê tông để bảo vệ đất của gia đình và chính quyền địa phương có xuống lập biên bản, ngăn cản không cho. Các bà xác định là từ trước đến nay, gia đình các bà canh tác liên tục, không có ai ngăn cản, không đưa thửa đất trên vào Hợp tác xã, không nộp thuế sử dụng đất và không đăng ký kê khai đề nghị Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCN) theo quy định do nghĩ đất của gia đình thì cứ canh tác bình thường.

Ngoài ra, các bà cũng xác định gia đình các bà là xã viên hợp tác xã, đã được Nhà nước cân đối giao quyền sử dụng đất và đã được Nhà nước cấp GCN theo quy định; thửa đất hiện nay đang khiếu nại đòi lại không phải là các thửa đất mà Nhà nước đã cấp quyền sử dụng đất cho hộ gia đình các bà; tại thời điểm Nhà nước cân đối giao quyền và Nhà nước cấp GCN, hộ gia đình các bà không có ai thực hiện việc khiếu nại hoặc có ý kiến gì khác.

Bên cạnh các đơn khởi kiện vụ án hành chính, bản sao quyết định hành chính bị kiện, bà Hà Thị A và bà Hà Thị T còn cung cấp cho Tòa án một số tài liệu, chứng cứ khác có liên quan đến yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra, bà Hà Thị A và bà Hà Thị T không tự mình thu thập được bất kỳ chứng cứ nào khác và không yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án.

*Người đại diện hợp pháp của người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Tuấn T – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định trình bày:*

Thửa đất bà Hà Thị A và bà Hà Thị T khiếu nại đòi lại có nguồn gốc trước năm 1975 do dòng họ bà Hà Thị A và bà Hà Thị T sử dụng trồng màu (chủ yếu trồng mì). Sau năm 1975, khu vực này hoang vắng, không có nước nên không ai sử dụng, không cân đối giao quyền sử dụng đất và do Ủy ban nhân dân xã M,

huyện P (viết tắt là UBND xã M) quản lý. Theo Sổ mục kê và Bản đồ đo đạc lập năm 1993, được ký duyệt năm 1998 và đăng ký vào Sổ địa chính năm 1998 là thửa đất số 306, tờ bản đồ số 9, diện tích  $1.808\text{m}^2$ , loại đất màu do UBND xã M quản lý. Năm 1994, UBND xã M sử dụng thửa đất trên xây dựng Trường Mẫu giáo đội 12, thôn V kết hợp làm Trụ sở thôn. Năm 2006, Trụ sở thôn được xây dựng trên thửa đất số 305 (liền kề) và không còn sử dụng chung với Trường Mẫu giáo. Theo Bản đồ địa chính đo đạc năm 2011 ký duyệt năm 2013, thửa đất số 306 được lập thành thửa đất số 70, tờ bản đồ số 39, diện tích  $1.265,7\text{m}^2$ , loại đất DGD (đất giáo dục).

Về giao quyền sử dụng đất cho hộ gia đình cá nhân sử dụng trên địa bàn xã M theo Nghị định số 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ về giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân để sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp (viết tắt là Nghị định số 64): Hộ ông Đặng Văn N và bà Hà Thị T được giao 07 thửa đất, đã được đăng ký vào Sổ địa chính năm 1998 và cấp GCN với tổng diện tích đất nông nghiệp là  $4.030\text{m}^2$  và  $200\text{m}^2$  đất ở tại thôn V, xã M, huyện P (diện tích cân đối cho một nhân khẩu là  $710\text{m}^2$ , tại thời điểm cân đối hộ bà T có 05 nhân khẩu; đã cân đối giao đủ diện tích đất nông nghiệp). Đối với hộ bà Hà Thị A và ông Hồ Chí được giao 08 thửa đất, được đăng ký vào Sổ địa chính năm 1998 và cấp GCN với tổng diện tích đất nông nghiệp là  $6.000\text{m}^2$  và  $200\text{m}^2$  đất ở tại thôn V, xã M, huyện P; tại thời điểm cân đối giao đất nông nghiệp, hộ bà A có 07 nhân khẩu, trong đó có bà Thái Thị L là mẹ bà A và bà T, đã được cân đối giao đủ diện tích đất nông nghiệp.

Đối với Trường Mẫu giáo đội 12, thôn V được sử dụng liên tục; đến năm 2018, di dời đến địa điểm khác và diện tích đất trên được Ủy ban nhân dân huyện P (viết tắt là UBND huyện P) đưa vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 làm khu dân cư nông thôn, được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (viết tắt là UBND tỉnh Bình Định) phê duyệt tại Quyết định số 955/QĐ-UBND ngày 23/3/2018.

Ngày 30/9/2018, UBND xã M có Văn bản số 56/TTr-UBND về việc lập hồ sơ xin giao đất khu dân cư nông thôn và xin chủ trương đấu giá diện tích đất ở trên địa bàn xã M, trong đó có thửa đất số 70 nêu trên. Ngày 14/11/2018, UBND huyện P ban hành Quyết định số 7807/QĐ-UBND về việc thu hồi  $12.105,6\text{m}^2$  đất do UBND xã M quản lý để xây dựng công trình khu dân cư (trong đó có thửa đất số 70).

Sau đó, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện P (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện P) lập hồ sơ xin giao diện tích  $22.744,3\text{m}^2$  (trong đó có thửa đất số 70) để xây dựng khu dân cư tại xã M. Theo báo cáo của UBND huyện P tại Văn bản số 11/TTr-UBND ngày 11/01/2019, đối với đất cơ sở giáo dục nguyên trước đây là Điểm Trường Mẫu giáo thôn V do UBND xã M quản lý, sử dụng, nay được xây dựng mới tại vị trí khác phù hợp với quy hoạch nông thôn mới xã M. Hiện tại, công trình đã hư hỏng xuống cấp, hiện trạng là đất trống.

Trên cơ sở đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định tại Tờ trình số 261/TTr-STNMT ngày 01/4/2019, UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 1192/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 về việc giao 22.744,3m<sup>2</sup> đất cho Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện P để xây dựng khu dân cư tại xã M, trong đó có thửa đất số 70 nêu trên.

Hiện trạng trên thửa đất có 03 ngôi mộ đất, hàng rào kẽm gai, trụ bê tông và một số cây điều (trồng sát hàng rào có từ trước khi xây dựng trường mẫu giáo), me tây (do thôn V trồng), mì. Đối với hàng rào kẽm gai và trụ bê tông do bà A và bà T rào chiếm đất trồng mì vào năm 2020 đã bị UBND xã M lập Biên bản vi phạm hành chính ngày 10/01/2020; đối với 03 ngôi mộ đất (nằm ở một góc thửa đất) là của dòng họ bà A và bà T, hiện nay chưa được di dời.

Bà Hà Thị A và bà Hà Thị T có đơn khiếu nại yêu cầu trả lại thửa đất số 70 nêu trên, được Chủ tịch UBND huyện P xem xét giải quyết khiếu nại lần đầu tại Quyết định số 9179, với nội dung “... Không công nhận nội dung đơn khiếu nại của bà Hà Thị A và bà Hà Thị T về việc đòi lại thửa đất số 306, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.808m<sup>2</sup>; nay là thửa đất số 70, tờ bản đồ số 39, diện tích 1.265,7m<sup>2</sup> tại thôn V, xã M; vì: Thửa đất trên là đất giáo dục do UBND xã M quản lý, sử dụng theo Sổ mục kê quyền số 5, trang 130 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định phê duyệt ngày 06/6/2013, hiện nay, UBND huyện P đã lập Kế hoạch sử dụng đất khu dân cư nông thôn được UBND tỉnh Bình Định giao đất cho Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện P để xây dựng Khu dân cư xã M tại Quyết định số 1192/QĐ-UBND ngày 05/4/2019.

*Căn cứ khoản 5 Điều 26 của Luật Đất đai năm 2013 thì việc bà Hà Thị A và Hà Thị T đòi lại đất có nguồn gốc của gia đình bà do Nhà nước quản lý là không có cơ sở để xem xét, giải quyết”.*

Không đồng ý với kết quả giải quyết của Chủ tịch UBND huyện P, bà Hà Thị A và bà Hà Thị T gửi đơn khiếu nại đến UBND tỉnh Bình Định. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, xác minh, rà soát hồ sơ, kết quả đối thoại ngày 25/6/2021 và đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định tại Văn bản 104/BC-STNMT ngày 15/6/2021 và Văn bản số 1449/STNMT-TTRA ngày 28/6/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 2839 với nội dung công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 9179.

Từ những căn cứ nói trên, Quyết định số 2839 được ban hành đúng quy định của pháp luật; do đó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định và UBND tỉnh Bình Định không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị A và bà Hà Thị T về việc yêu cầu hủy quyết định nói trên.

Ngoài ra, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định và UBND tỉnh Bình Định không có trình bày hoặc yêu cầu phản tố, độc lập nào khác.

*Người đại diện hợp pháp của người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Hồ Ngọc C – Phó Chủ tịch UBND huyện P trình bày:*

Chủ tịch UBND huyện P và UBND huyện P thống nhất với toàn bộ nội dung trình bày của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định và UBND tỉnh Bình Định.

Quyết định số 9179 được ban hành đúng quy định; do đó, Chủ tịch UBND huyện P và UBND huyện P không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị A và bà Hà Thị T về việc yêu cầu Tòa án hủy quyết định nói trên.

Ngoài ra, Chủ tịch UBND huyện P và UBND huyện P không có trình bày hoặc yêu cầu phản tố, độc lập nào khác.

*Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Thái Bình Minh – Phó Chủ tịch UBND xã M trình bày:*

Thửa đất số 306, tờ bản đồ số 9 (Bản đồ 299), diện tích 1.808m<sup>2</sup> nay là thửa đất số 70, tờ bản đồ số 39 (Bản đồ Vlap), diện tích 1.265,7m<sup>2</sup>, loại đất: Đất giáo dục (Lớp Mẫu giáo Đội 12 thôn V) do UBND xã M quản lý, vào Sổ mục kê quyền số 5, trang số 130. Việc UBND xã M xây dựng Trường Mẫu giáo đội 12 thôn V kết hợp làm Trụ sở thôn V sử dụng đến năm 2019, gia đình bà Hà Thị A và bà Hà Thị T không có đơn thư khiếu nại hoặc ý kiến gì.

Từ năm 1975 cho đến khi có khiếu nại, gia đình các bà Hà Thị A, Hà Thị T và Hà Thị B không có đăng ký kê khai và nộp thuế sử dụng đất đối với thửa đất trên.

Khi thực hiện giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình theo Nghị định số 64, hộ gia đình các bà Hà Thị A, Hà Thị T và Hà Thị B được Nhà nước cân đối giao quyền và cấp GCN cụ thể như sau: Hộ ông Đặng Văn Nam (vợ bà Hà Thị T) được cân đối giao quyền với tổng diện tích 4.232m<sup>2</sup> gồm 05 khẩu nông nghiệp (200m<sup>2</sup> đất ở, 800m<sup>2</sup> đất vườn và 3.232m<sup>2</sup> đất trồng lúa, trồng màu); hộ ông Hồ Chí (vợ bà Hà Thị A) được cân đối giao quyền với tổng diện tích 6.200m<sup>2</sup> gồm 07 khẩu nông nghiệp (200m<sup>2</sup> đất ở, 2.280m<sup>2</sup> đất vườn và 3.720m<sup>2</sup> đất trồng lúa, trồng màu); hộ ông Bùi Xuân Cảnh (vợ bà Hà Thị B) được cân đối giao quyền với tổng diện tích 5.116m<sup>2</sup> gồm 06 khẩu nông nghiệp (200m<sup>2</sup> đất ở, 1.912m<sup>2</sup> đất vườn và 3.004m<sup>2</sup> đất trồng lúa, trồng màu); 03 hộ gia đình các bà Hà Thị A, Hà Thị T và Hà Thị B đều là xã viên Hợp tác xã nông nghiệp M.

Đối với yêu cầu khởi kiện của các bà Hà Thị A, Hà Thị T, UBND xã M đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, UBND xã M không có trình bày hoặc yêu cầu độc lập nào khác.

*Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Trần Hữu Nguyên – Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện P trình bày:*

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện P thống nhất với toàn bộ nội dung trình bày của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định và UBND tỉnh Bình Định.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị A và bà Hà Thị T, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện P đề nghị Tòa án giải quyết

theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện P không có trình bày hoặc yêu cầu độc lập nào khác.

**Với nội dung vụ án được xác định như trên. Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 45/2022/HC-ST ngày 21/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:**

- Căn cứ vào quy định tại Điều 30, Điều 32, Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 của Luật Tổ tụng hành chính.

- Căn cứ vào quy định của Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Án lệ số 27/2019/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 22/8/2019 và được công bố theo Quyết định số 293/QĐ-CA ngày 09/9/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

- Căn cứ quy định tại Điều 2 của Luật Người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị A và bà Hà Thị T về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 9179/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định và Quyết định số 2839/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo cho đương sự.

**Sau khi xét xử sơ thẩm:** Ngày 12/9/2022, người khởi kiện – bà Hà Thị A, bà Hà Thị T (sau đây gọi là Người khởi kiện) kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm, công nhận thửa đất số 306, tờ bản đồ số 9, diện tích 1808m<sup>2</sup> tại xã M, huyện P ( nay là thửa số 70, tờ bản đồ số 39, diện tích 1505m<sup>2</sup>) thuộc quyền sử dụng của dòng họ Hà do bà Hà và bà T đang canh tác và làm thủ tục cấp Giấy CNQSD đất cho bà Hà Thị A, bà Hà Thị T; hủy Quyết định số 9179/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định và Quyết định số

2839/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của bà Hà Thị A, bà Hà Thị T.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:** Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo mà vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo như trên và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện, sửa bản án sơ thẩm, hủy Quyết định số 9179/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định và Quyết định số 2839/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định; Người bị kiện và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phía Người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của Người khởi kiện, giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 45/2022/HC-ST ngày 21/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

**Sau khi nghe:** Người kháng cáo trình bày nội dung kháng cáo; ý kiến của các bên liên quan đến nội dung kháng cáo và tranh luận tại phiên tòa. Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và quan điểm của Viện kiểm sát về giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phía Người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 và khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng nói trên.

[2.] Xét kháng cáo của Người khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 9179/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định và Quyết định số 2839/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của bà Hà Thị A, bà Hà Thị T. Công nhận thửa đất số 306, tờ bản đồ số 9, diện tích 1808m<sup>2</sup> tại xã M, huyện P ( nay là thửa số 70, tờ bản đồ số 39, diện tích 1505m<sup>2</sup>) thuộc quyền sử dụng của dòng họ Hà do bà Hà và bà T đang tranh chấp và làm thủ tục cấp Giấy CNQSD đất cho bà Hà Thị A, bà Hà Thị T thì thấy:

[2.1]. Bà Hà Thị A và bà Hà Thị T đều thừa nhận, thửa đất số 306, tờ bản đồ số 9, diện tích 1808m<sup>2</sup> tại xã M, huyện P ( nay là thửa số 70, tờ bản đồ số 39, diện tích 1505m<sup>2</sup>) các Bà đều không nộp thuế sử dụng đất và không đăng ký kê khai đề nghị Nhà nước cấp Giấy CNQSD đất qua các thời kỳ theo quy định của Luật đất đai là đúng với thực tế vì: theo Sổ mục kê và Bản đồ đo đạc lập năm 1993, được ký duyệt năm 1998 và đăng ký vào Sổ địa chính năm 1998 là thửa đất số 306, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.808m<sup>2</sup>, loại đất màu do UBND xã M quản lý. Năm 1994, UBND xã M sử dụng thửa đất trên xây dựng Trường Mẫu giáo đội 12, thôn V kết hợp làm Trụ sở thôn. Năm 2006, Trụ sở thôn được xây dựng



trên thửa đất số 305 (liền kề) và không còn sử dụng chung với Trường Mẫu giáo. Theo Bản đồ địa chính đo đạc năm 2011 ký duyệt năm 2013, thửa đất số 306 được lập thành thửa đất số 70, từ bản đồ số 39, diện tích 1.265,7m<sup>2</sup>, loại đất DGD (đất giáo dục).

Ngày 05/4/2019, UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 1192/QĐ-UBND giao 22.744,3m<sup>2</sup> đất cho Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện P để xây dựng khu dân cư tại xã M, trong đó có thửa đất số 70 nêu trên.

[2.2]. Khi thực hiện giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình theo Nghị định số 64, hộ gia đình các bà Hà Thị A, Hà Thị T và Hà Thị B đã được Nhà nước cân đối giao quyền và cấp Giấy CNQSD đất cụ thể như sau: Hộ ông Đặng Văn Nam (vợ bà Hà Thị T) được cân đối giao quyền với tổng diện tích 4.232m<sup>2</sup> gồm 05 khẩu nông nghiệp (200m<sup>2</sup> đất ở, 800m<sup>2</sup> đất vườn và 3.232m<sup>2</sup> đất trồng lúa, trồng màu); hộ ông Hồ Chí (vợ bà Hà Thị A) được cân đối giao quyền với tổng diện tích 6.200m<sup>2</sup> gồm 07 khẩu nông nghiệp (200m<sup>2</sup> đất ở, 2.280m<sup>2</sup> đất vườn và 3.720m<sup>2</sup> đất trồng lúa, trồng màu); hộ ông Bùi Xuân Cảnh (vợ bà Hà Thị B) được cân đối giao quyền với tổng diện tích 5.116m<sup>2</sup> gồm 06 khẩu nông nghiệp (200m<sup>2</sup> đất ở, 1.912m<sup>2</sup> đất vườn và 3.004m<sup>2</sup> đất trồng lúa, trồng màu); 03 hộ gia đình các bà Hà Thị A, Hà Thị T và Hà Thị B đều là xã viên Hợp tác xã nông nghiệp M.

[2.3]. Như vậy, thửa đất số 70 mà bà Hà Thị A và bà Hà Thị T đang khiếu nại đòi lại đã được Nhà nước quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 01/7/1991. Khoản 5 Điều 26 của Luật Đất đai năm 2013 quy định: “*Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy định của Nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*” nên Chủ tịch UBND huyện P và Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định đã ban hành các Quyết định số 9179/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 và Quyết định số 2839/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 không chấp nhận yêu cầu của bà Hà Thị A và bà Hà Thị T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Từ những nhận định trên có căn cứ để khẳng định Bản án sơ thẩm Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị A, bà Hà Thị T về việc hủy Quyết định số 9179/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định và Quyết định số 2839/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định là có căn cứ, đúng với các quy định của pháp luật đã viện dẫn ở trên. Sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Người khởi kiện kháng cáo nhưng không có chứng cứ nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm Bác kháng cáo của Người khởi kiện. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 45/2022/HC-ST ngày 21/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

[4]. Kháng cáo của bà Hà Thị A, bà Hà Thị T không được chấp nhận, nhưng bà Hà Thị A, bà Hà Thị T là người cao tuổi nên được miễn án phí hành

chính phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Từ những nhận định trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Bác kháng cáo của bà Hà Thị A, bà Hà Thị T. Giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 45/2022/HC-ST ngày 21/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Áp dụng: Khoản 5 Điều 26, Điều 100, Điều 101 Luật Đất đai năm 2013.

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị A và bà Hà Thị T về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 9179/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định và Quyết định số 2839/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: - Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà Hà Thị A, bà Hà Thị T.

3. Án phí hành chính sơ thẩm được thực hiện theo Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 45/2022/HC-ST ngày 21/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra III – TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định (để biết);
- Cục THA dân sự tỉnh Bình Định (để thi hành);
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỤC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Tiến**